

Bản án số: **177/2020/HS-PT**  
Ngày: 24/12/2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Võ Kế Nghiệp**

*Các Thẩm phán:* Ông **Võ Minh Triều**

Bà **Trần Thị Trâm Anh**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Mỹ Thanh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang** tham gia phiên tòa:  
Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, 10 và 24/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Trần Văn B, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2020/HS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh K.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Trần Văn B**, sinh năm 1995 tại huyện P, tỉnh K.

Nơi ĐKKHTT: Ấp Đ, xã BT, huyện P, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Con ông Trần Văn B, sinh năm 1966 và bà P, sinh năm 1965; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt.

**- Người bị hại:** Ông **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã BT, huyện P, tỉnh K.

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

Bà **Trần Thị Diễm H**, sinh năm 1979. (Vợ ông P - vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã BT, huyện P, tỉnh K

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/10/2019, Trần Văn B sau khi tham dự đám mừng thôi nôi tại nhà của chị Nguyễn Thị M thuộc Ấp Đ, xã BT, huyện P, tỉnh K. B sử dụng rượu với nồng độ cồn trong máu là 162ml/dl vượt quá mức quy định, không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter, biển số 68P1-320... của B chạy từ hướng Ấp Đ, xã BT, huyện P đi về hướng xã BT. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày khi xe đến đoạn đường có khúc cua hơi cong gần cầu C28 thuộc tổ 5, ấp Đ, xã BT, B điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái dành cho xe đi ngược chiều thì đụng vào xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 68P1-334... do anh Nguyễn Thanh P điều khiển chạy theo hướng ngược lại làm anh P ngã xuống đường bị thương nặng. Đến ngày 11/5/2020, Trần Văn B bị cơ quan điều tra Công an huyện P khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú.

\* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 182/KL-KTHS, ngày 25/3/2020 của Trung tâm pháp y - tỉnh K kết luận thương tích của anh Nguyễn Thanh P như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
  - Sẹo sơ cứng bàn chân trái.
  - Gãy xương bàn ngón II, III và gãy xương đốt gần ngón I, II bàn chân trái. Hiện tại xương chưa liền.
  - Gãy cung gò má trái.
  - Nứt sọ thái dương trái.
  - Tổn thương dập não thùy thái dương phải, tụ máu ngoài màng cứng thái dương trái, tụ máu dưới màng cứng vùng chẩm phải, đã được điều trị. Hiện tại còn di chứng tổn thương não vùng thái dương phải, giãn não thất hai bên, liệt thần kinh VII bên trái và liệt ½ người bên trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 83%.

\* Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 65/2020/KLGĐ, ngày 01/4/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực T, kết luận tâm thần anh Nguyễn Thanh P:

- Về y học: Hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần: Hội chứng sau chấn động não, mức độ suy não chấn thương (F07.2-ICD10).
- Theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong quá trình giám định pháp y, giám định

pháp y tâm thần: Tỷ lệ tổn thương cơ thể (TTCT) do bệnh lý tâm thần của đương sự là 25%.

- Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể = Tỷ lệ % tổn thương cơ thể do thương tích + (100-tỷ lệ % tổn thương cơ thể do thương tích) x tỷ lệ % tổn thương cơ thể do bệnh lý tâm thần/100:

Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của đương sự là 87,25%, làm tròn 87%.

- Về năng lực: Hiện tại đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

\* Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen-xám-đỏ, biển số kiểm soát 68P1-334... đã qua sử dụng và hư hỏng nhiều chỗ, đã trao trả cho chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng-đỏ, biển số kiểm soát 68P1-320... đã qua sử dụng và hư hỏng nhiều chỗ.

Tất cả các tài sản trên đã trả lại cho chủ sở hữu.

\**Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2020/HS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh K đã quyết định:*

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn B** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Thanh P các khoản tiền sau:

- Chi phí điều trị 21.375.000 đồng.

- Tổn thất tinh thần: 1.490.000 đồng/tháng x 50 tháng = 74.500.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của anh P: 15.000.000 đồng/tháng x 10 tháng = 150.000.000 đồng.

- Tiền nuôi bệnh 5.000.000 đồng.

- Tiền cấp dưỡng nuôi con của anh P (cháu Nguyễn Thị DT, sinh ngày 11/01/2009) cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) là 100.000.000 đồng.

Tổng cộng 396.235.000 đồng (Ba trăm chín mươi sáu triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/9/2020, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xem xét giảm hình phạt đối với bị cáo và xin giảm tiền bồi thường đối với các khoản: Tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập, tiền nuôi bệnh, tiền cấp dưỡng nuôi con bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo:

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã chủ động liên hệ đại diện bị hại thống nhất thỏa thuận khắc phục số tiền là 200 triệu đồng; riêng số tiền 196.235.000 đồng đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn yêu cầu giảm hình phạt cho bị cáo. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm hình phạt cho bị cáo và ghi nhận thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo, đại diện bị hại là 200 triệu đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Văn B là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, không có giấy phép lái xe theo quy định, khoảng 22 giờ ngày 19/10/2019 sau khi uống rượu với nồng độ cồn trong máu quá mức quy định đã điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter, biển kiểm soát 68P1-320... chạy đến đoạn đường có khúc cua hơi cong gần cầu C28 thuộc tổ 5, ấp Đ, xã BT, bị cáo điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái dành cho xe đi ngược chiều thì đụng vào xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 68P1-334... do anh Nguyễn Thanh P điều khiển chạy theo hướng ngược lại làm anh P ngã xuống đường bị thương nặng tổng tỷ lệ thương cơ thể 87% và về năng lực bị hại bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm

đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Theo hồ sơ vụ án, tại biên bản ghi lời khai ngày 03/02/2019, bị cáo xác định đã hỗ trợ gia đình bị hại 3.000.000đ (bút lục 93), tại biên bản ghi lời khai ngày 08/5/2020, đại diện bị hại xác định bị cáo đã hỗ trợ 5.000.000đ (bút lục 81), tuy nhiên cấp sơ thẩm chưa xác định rõ số tiền này để xem xét khấu trừ vào số tiền bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại là có thiếu sót, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt, HĐXX xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã sử dụng rượu bia nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định, không có giấy phép lái xe nhưng vẫn tham gia giao thông, vi phạm khoản 8 Điều 8; khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ, không làm chủ được phương tiện, chạy lấn sang phần đường đi ngược chiều, thiếu quan sát, dẫn đến hậu quả gây tai nạn cho bị hại với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 87%, đồng thời bị hại còn bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần, gây đau thương và tổn thất rất lớn cho gia đình bị hại. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi vi phạm của bị cáo gây ra cùng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thật thà khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và tuyên xử bị cáo mức án 3 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường thêm cho bị hại số tiền 195.000.000đ, tổng cộng bị cáo đã bồi thường cho bị hại 200 triệu đồng (gồm 5 triệu đồng khi tai nạn xảy ra, 20.000.000đ thể hiện tại biên lai thu tiền số 03907 ngày 16/9/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện P và 175.000.000đ thể hiện tại biên bản giao nhận tiền giữa bị cáo và bị hại ngày 15/10/2020), đại diện người bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do đó, HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Như vậy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 BLHS nên có thể xem xét áp dụng Điều 54 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về yêu cầu xin giảm tiền bồi thường: HĐXX xét thấy trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại gồm các khoản: Chi phí điều trị 21.375.000 đồng; tổn thất tinh thần: 1.490.000 đồng/tháng x 50 tháng = 74.500.000 đồng; tiền mất thu nhập của anh P:

15.000.000 đồng/tháng x 10 tháng = 150.000.000 đồng; tiền nuôi bệnh 5.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng nuôi con của anh P (cháu Nguyễn Thị DT, sinh ngày 11/01/2009) cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) là 100.000.000 đồng. Tổng cộng 396.235.000 đồng (Ba trăm chín mươi sáu triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo yêu cầu xin giảm tiền bồi thường về tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập của bị hại, tiền nuôi bệnh, tiền cấp dưỡng nuôi con; HĐXX xét thấy khoản tiền tiền cấp dưỡng nuôi con chỉ phải bồi thường khi hành vi của bị cáo xâm phạm đến tính mạng của bị hại theo quy định tại Điều 590 BLDS. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo và đại diện bị hại đã thống nhất thỏa thuận bị cáo chỉ bồi thường cho bị hại 200.000.000đ, số tiền còn lại 196.235.000 đại diện bị hại không yêu cầu như ghi nhận của bản án sơ thẩm (thể hiện tại Tờ thỏa thuận và cam kết giữa bị cáo và đại diện bị hại ngày 10/12/2020, do bị cáo cung cấp, có xác nhận của UBND xã BT, huyện P, nơi bị hại cư trú). Như vậy cấp phúc thẩm xét thấy cần ghi nhận việc các bên tự thỏa thuận là bị cáo chỉ bồi thường cho bị hại 200.000.000đ.

Từ những phân tích trên, HĐXX thống nhất chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: HĐXX nhận thấy quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn B. Sửa bản án sơ thẩm .

[2] Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn B 02 (hai) năm tù** về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường xong.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***\*Nơi nhận:***

- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Trại tạm giam CAKG;
- TAND huyện PQ;
- THA huyện PQ;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Võ Kế Nghiệp**